

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/HS-ST
Ngày 26 -11 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Dư Thị Út

2. Ông: Thạch Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Như – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Hải Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1990 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số 97/4, ấp Xóm Lắm, xã HT, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; vợ Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1991 (đã ly hôn); con: 01 người, sinh năm 2010.

Tiền sự: Không

Tiền án: Không

Bị tạm giữ ngày 25/8/2018 đến ngày 27/8/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.
“Có mặt”

* Bị hại: Ông Lê Viết Q, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thu Đ, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Nhà số 10, đường số 13, khóm 13, phường 12, thành phố Bạc

Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số 01, đường Cao Văn Lầu, khóm 13, phường 12, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (Vắng mặt)

2. Ông Đỗ Anh T, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu tập thể Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 06/05/2017, sau khi chơi game bắn cá tại tiệm game trên đường Cao Văn Lầu, phường 12, thành phố Bạc Liêu (không xác định được tên và địa chỉ cụ thể) hết tiền, Lê Hải Đ đi bộ đến khu đô thị ven sông Bạc Liêu thuộc khóm 3, phường 12, thành phố Bạc Liêu tìm tài sản của người khác lấy trộm để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài và sử dụng ma túy. Khi đi ngang công trình xây dựng nhà ở của ông Lê Viết Q tại đường số 13, khóm 3, phường 12, thành phố Bạc Liêu, Đ ghé vào quán cà phê của ông Huỳnh Văn K ở cặp bên xin nước uống, lúc này trong quán có ông Quỳnh, K, Đỗ Anh T và bà Nguyễn Thu Đ (vợ của ông Q) đang ngồi nói chuyện. Sau khi xin nước uống xong, Đ ngồi nói chuyện với những người này được một lúc thì nhìn ra lộ thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 94K1 – 513.19 của ông Q đang dựng trước công trình xây dựng, Đ nghĩ xe này là của những người đang ngồi nói chuyện với Đ vừa mới chạy đến có thể còn gắn chìa khóa ở công tắc máy nên Đ liền đứng dậy đi về hướng chiếc xe đang dựng, Đ đi qua khỏi xe khoảng 02 đến 03 bước chân để mọi người không để ý rồi liền quay trở lại ngồi lên xe định để máy điều khiển xe chạy đi nhưng xe không có chìa khóa, ngay lúc này ông T phát hiện tri hô, Đ nhảy khỏi xe bỏ chạy, ông T cùng mọi người đuổi theo. Đ chạy vào nhà trọ Anh Bằng, khóm 3, phường 15, thành phố Bạc Liêu, rồi nhảy xuống ao lẩn trốn. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/5/2017, thấy lạnh và không còn ai đuổi theo nữa Đ leo lên bờ cởi bỏ quần áo và trèo tường lên mái nhà của ông Lâm C ở số 89/497, khóm 3, phường 15, thành phố Bạc Liêu, rồi vào bên trong nhà định tìm quần áo khô để mặc và ra đường Cao Văn Lầu về nhà, thấy có người trong nhà nên Đ đi ra nhà sau trốn thì bị ông C phát hiện bắt giữ và giao cho cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu xác định: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát 94K1 – 513.19, số máy JF63E1152755, số khung 630XFZ 626922 có giá trị thành tiền là 39.200.000 đồng

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 121/CT-VKSTPBL ngày 06/11/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Lê Hải Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1, Điều 138 và Điều 18 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm h, p, g khoản 1, Điều 46, Điều 47, Điều 18 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hải Đ bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

- Về vật chứng: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát 94K1 – 513.19, số máy JF63E1152755, số khung 630XFZ626922 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Viết Q.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lê Hải Đ: Tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hải Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Vì động cơ vụ lợi, vào ngày 06/5/2017, tại đường số 13 thuộc khóm 3, phường 12, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Lê Hải Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát 94K1 – 513.19 của ông Lê Viết Q có giá trị thành tiền là 39.200.000 đồng nhưng bị phát hiện nên chưa lấy được tài sản thì bị bắt quả tang.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Hải Đ đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Căn cứ tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo Lê Hải Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Hải Đ đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người dân, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra đời sống xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm h, p, g khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 46 nên đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về vật chứng trong vụ án:

01 Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát 94K1 – 513.19, số máy JF63E1152755, số khung 630XFZ626922 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Viết Q.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Hải Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các đề nghị khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Hải Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138, Điều 18, Điều 52; điểm h, p, g khoản 1, Điều 46, Điều 47, Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Hải Đ 03 (ba) tháng, 04 (bốn) ngày tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP. Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Bạc Liêu;
- Công an TP. Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân